

Số: 231/2020/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 24 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 288/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Văn Đ**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp H, xã H1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị **Phạm Thanh P**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp H, xã H1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thanh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thanh P có 02 con chung tên Lê Thị Hồng T1, sinh ngày 09/9/2010 và Lê Thị Anh T2, sinh ngày 05/02/2014.

Giao cháu Lê Thị Hồng T1, sinh ngày 09/9/2010 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao cháu Lê Thị Anh T2, sinh ngày 05/02/2014 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Đ và chị P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn anh Lê Văn Đ tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0016372 ngày 24/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho anh Đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân xã T3 (Theo GCN KH số 38, quyền 01, ngày 13/5/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga